

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HS-ST
Ngày: 21-8 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vì Văn Đồi, bà Cẩm Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo sau đây:

1. *Họ và tên:* Cà Văn T, sinh ngày 05/02/2000; nơi ĐKKHKT: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Cà Văn P; còn bà: Cà Thị; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Lò Văn B, sinh ngày 09/3/2000; nơi ĐKKHKT: Bản O, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lò Văn Đ; còn bà: Lò Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên:* Lò Văn D, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 08/12; con ông: Lò Văn T; còn bà: Lò Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Cà Văn P (bố bị cáo T). Trú tại: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Lò Văn Đ (bố bị cáo B). Trú tại: Bản O, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00' ngày 29 tháng 4 năm 2018, Tổ công tác Công an huyện S phối hợp với Ban công an xã M, huyện S làm nhiệm vụ tại bản O, xã Mi đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn D và Lò Văn B có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của D 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến. Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 ĐTDĐ Samsung; tạm giữ của B 01 xe mô tô Yamaha Exciter BKS 26C1-164.36 và 01 ĐTDĐ hiệu Masstel.

Mở rộng điều tra Lò Văn D và Lò Văn B khai nhận, nguồn gốc số ma túy có được là do nhờ Cà Văn T đi mua hộ. Cơ quan CSĐT công an huyện S đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Cà Văn T và tạm giữ của Toại 01 xe mô tô hiệu DETECH BKS 26AA-051.03, 01 ĐTDĐ hiệu ITEL.

Ngày 05/02/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 05 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến thu giữ của Lò Văn D có khối lượng 0,49gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu D.

Tại kết luận giám định số 565/KLMT ngày 11/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: (Mẫu gửi giám định ký hiệu D là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; khối lượng mẫu giám định là 0,49 gam.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2018, Lò Văn D từ nhà đi đến quán nước Ngân Nga ở bản O, Mường S, huyện S để ngồi uống bia, sau đó D gọi điện thoại cho Lò Văn B đến để cùng đi mua Hồng phiến về sử dụng. Một lúc sau B điều khiển xe mô tô đến quán nước Ngân Nga, tại đây D nói có 150.000VNĐ và hỏi B có tìm được chỗ mua Hồng phiến không?. Do không có tiền nên khi thấy Lò Văn K SN 1990 ở bản O, cùng xã đang đứng ở trước cửa quán Ngân Nga thì B đi đến hỏi vay của K số tiền 150.000VNĐ, và hẹn đến tối sẽ trả. Sau khi vay được tiền của K, B quay lại quán ngồi với D rồi nhắn tin điện thoại cho Cà Văn T để nhờ T đi mua hộ Hồng phiến với số tiền 300.000VNĐ và hẹn T đến quán game Thủy Yến ở bản K, xã C để lấy tiền, T đồng ý rồi điều khiển xe máy BKS 26AA-051.03 đến quán game Thủy Yến để gặp D và B. Tại đây D đưa cho B số tiền 150.000VNĐ để B đưa cho T tổng số tiền 300.000VNĐ để nhờ đi mua ma túy hộ, nhưng do phải trả tiền chơi game hết 10.000VNĐ nên B chỉ đưa cho T 290.000VNĐ. T nhận lấy tiền của B rồi điều khiển xe máy đến khu vực bản C, xã C, huyện S hỏi mua được của một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, không rõ tên, địa chỉ 06 viên Hồng phiến với giá 300.000VNĐ, do B chỉ đưa 290.000VNĐ nên T tự bỏ thêm số tiền 10.000VNĐ để mua đủ 06 viên Hồng

phiên. Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe máy đến quán nước ở bản L, xã C, huyện để trú mưa. Lúc này, T nảy sinh ý định bớt lại 01 viên Hồng phiến để sử dụng cho bản thân nên đã nhắn tin cho B là đã mua được Hồng phiến với giá 60.000VNĐ/01 viên. Sau đó T mua 01 chiếc bật lửa ga và 01 bao thuốc lá Thăng Long để làm phương tiện sử dụng Hồng phiến rồi đi về. Khi T đi đến khu vực bản H, xã C, huyện thì gặp B và D đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, T dừng xe đưa gói ni lon chứa 05 viên hồng phiến cho D ngồi phía sau xe mô tô cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi về. T điều khiển xe đi đến khu vực bờ Sông Mã thuộc khu vực bản T, xã C, huyện S lấy giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và quần tờ tiền 1.000VNĐ làm ống hút để sử dụng 01 viên Hồng phiến bớt lại bằng hình thức hít qua đường hô hấp rồi đi về nhà. Còn D và B điều khiển xe đi về đến khu vực bản O, xã M, huyện S thì bị tổ công tác Công an huyện S phối hợp với Ban Công an xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số: 83/CT-VKSSM ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Cà Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lò Văn B, Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cà Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Lò Văn B và Lò Văn D từ 12 đến 18 tháng tù. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với 03 điện thoại di động của các bị cáo; trả lại 02 xe mô tô tạm giữ của bị cáo B và bị cáo T cho các chủ sở hữu hợp pháp; Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên

bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, các bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Các bị cáo vì ham chơi, đua đòi nên đã góp tiền rồi nhờ người mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo Cà Văn T bỏ thêm 10.000 đồng và được hưởng lợi 01 viên Hồng phiến tương ứng với 40.000VNĐ; các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn D bị bắt quả tang 0,49 gam Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Cà Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lò Văn B, Lò Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo tuổi đời đều còn trẻ, vì ham chơi đua đòi nên dẫn đến phạm tội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Cà Văn T độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo D và bị cáo B đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét vai trò thì Lò Văn D là người giữ vai trò chính, rủ rê, lôi kéo; Lò Văn B giữ vai trò giúp sức (thứ yếu). Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhằm có hình phạt đúng mức, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đều chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng.

[7] Đối với Lò Văn K là người cho Lò Văn B vay số tiền 150.000VNĐ vào ngày 29/4/2018. Quá trình điều tra xác định K không biết B vay tiền để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không đặt vấn đề xử lý về hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về số ma túy thu giữ được trong vụ án: Bị cáo T khai mua được của một nam thanh niên không quen biết, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án còn lại: 01 xe mô tô BKS 26C1-16436; 01 chiếc xe máy BKS 26AA-051.03; 03 điện thoại di động, 01 vỏ phong bì và 01 mảnh túi nilon màu trắng, cần tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cà Văn T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (29/4/2018).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Lò Văn D 14 (*mười bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (29/4/2018).

+Xử phạt: Lò Văn B 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (29/4/2018).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng do Bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì có dòng chữ: "*Vật chứng vụ: Lò Văn D SN 1997 chỗ ở: bản L, xã Mi, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi: Cùng đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm 01 mảnh Nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu*". Trên mặt đoạn giấy trắng niêm phong ở mặt sau phong bì có ghi dòng chữ: "*Cơ quan CSĐT - Công an huyện S, ngày 02/5/2018*" và có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an huyện S.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với 03 điện thoại sau đây:

+ Điện thoại di động hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng, số imei: 359034063968693, điện thoại đã cũ qua sử dụng (của Lò Văn D).

+ Điện thoại di động hiệu Massel vỏ màu đen trắng, số imei: 301014123420173, điện thoại đã cũ qua sử dụng (của Lò Văn B).

+ Điện thoại di động hiệu ITEL S31 vỏ màu xám, số imei:351648091643503, điện thoại đã cũ qua sử dụng (của Cà Văn T).

- Trả lại cho ông Cà Văn P: Chiếc xe mô tô BKS 26AA-051.03 thu giữ của Cà Văn Toại.

- Trả lại cho ông Lò Văn Đ: Chiếc xe mô tô BKS 26C1-164.36 thu giữ của Lò Văn Bình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện S và Công an huyện S, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thị hành án hình sự;
- Thị hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

Lường Văn Quyết